

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CẤU TRÚC VĂN BẢN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CỦA VIỆT NAM TỪ 1945 ĐẾN 2006

THS. BÙI ĐỨC THIỆP

Đặt vấn đề

Trong suốt chiều dài lịch sử của sự nghiệp xây dựng và phát triển nền giáo dục Việt Nam từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến nay, cùng với những thay đổi lớn lao về chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội, nền giáo dục phổ thông (GDPT) của nước ta cũng không ngừng thay đổi để phù hợp với trình độ phát triển chung của đất nước.

Từ năm 1945 đến nay, nền giáo dục Việt Nam đã trải qua ba lần cải cách và đang bước vào giai đoạn đổi mới căn bản, toàn diện và hội nhập quốc tế. Một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng, có tính quyết định đến chất lượng của công tác giáo dục trong nhà trường, nhất là nhà trường phổ thông là xây dựng và phát triển chương trình giáo dục đáp ứng được đòi hỏi của sự nghiệp cách mạng, yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội và sự phát triển "hoàn toàn" của mỗi cá nhân.

Thực tế phát triển chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) trong thời gian qua cho thấy, mỗi giai đoạn phát triển của sự nghiệp giáo dục của nước ta đều có văn bản CTGDPT tương ứng. Và trong mỗi giai đoạn như vậy, trình độ phát triển chương trình cũng khác nhau, tùy theo yêu cầu cách mạng và trình độ nhận thức về giáo dục nói chung và CTGDPT nói riêng.

Sự khác nhau về trình độ phát triển chương trình thể hiện ở: sự thống nhất hệ thống thuật ngữ, khái niệm; yêu cầu về mức độ nội dung cần trình bày ở mỗi phần, ở các môn học; quan niệm và sự thể hiện về chuẩn chương trình giữa các môn, các lớp,... Trong đó, có vấn đề về cấu trúc văn bản chương trình.

Chính vì những lí do kể trên, nội dung bài viết này sẽ khái quát về quá trình hình thành và phát triển cấu trúc văn bản CTGDPT hơn 60 năm qua, từ năm 1945 đến năm 2006, qua đó, có thể đưa ra một cái nhìn toàn diện về những thay đổi về cấu trúc văn bản CTGDPT những giai đoạn trước, góp phần vào cơ sở lí luận cho việc đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đang diễn ra hiện nay.

1. Khái quát quá trình hình thành và phát triển cấu trúc văn bản chương trình qua các giai đoạn từ 1945 đến 2006

1.1. Giai đoạn 1945 - 1950

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và sự thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa đã đặt nền tảng cho việc ra đời nền giáo dục mới - nền giáo dục cách mạng. Chính quyền cách mạng dù bận trăm

công nghìn việc vẫn quan tâm đến việc tiến hành một chương trình cải cách giáo dục triệt để, thay thế giáo dục nô dịch thực dân theo nguyên tắc căn bản là: đại chúng hóa, dân tộc hóa và khoa học hóa theo tôn chỉ phụng sự lí tưởng quốc gia và dân chủ.

Song vừa mới ra đời, nền giáo dục non trẻ đã phải tham gia vào cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta (12/1946). Nhà trường phổ thông lúc này (ở vùng chính quyền cách mạng kiểm soát - vùng tự do và vùng Pháp tạm chiếm) vẫn tiếp tục sử dụng CTGDPT do một nhóm giáo sư, đứng đầu là giáo sư Hoàng Xuân Hãn, biên soạn và áp dụng trong nhà trường trước Cách mạng Tháng Tám (Chương trình này được gọi là Chương trình Hoàng Xuân Hãn), nhưng có sửa đổi để đáp ứng với nhu cầu cấp bách và khó khăn của tình thế.

Sau một thời gian ổn định tổ chức các trường học ở vùng kháng chiến, tháng 7 năm 1948, Bộ Giáo dục đã mở Hội nghị Giáo dục toàn quốc để thống nhất trong toàn ngành về cải tổ chương trình, xây dựng nền nếp và phương pháp giảng dạy phù hợp với thời chiến và theo đúng tinh thần dân chủ mới. Nhiệm vụ chuẩn bị cải cách giáo dục được giao cho Hội đồng cố vấn học chính (thành lập theo sắc lệnh ngày 10/10/1945 của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa) lo liệu. Tháng 7 năm 1950, Hội đồng Chính phủ thông qua Đề án cải cách giáo dục.

Hệ thống GDPT mới, áp dụng ở vùng do Chính phủ cách mạng quản lí, gồm ba cấp học:

- Cấp I: 4 năm (lớp 1, 2, 3, 4) thay thế cho bậc Tiểu học cũ (không kể một năm học lớp ấu trí hay vỡ lòng);
- Cấp II: 3 năm (lớp 5, 6 và 7) thay thế cho bậc Trung học phổ thông cũ 4 năm;
- Cấp III: 2 năm (lớp 8 và 9) thay thế cho bậc Trung học chuyên khoa cũ 3 năm.

Cùng với việc cải tổ hệ thống GDPT, CTGDPT 9 năm cũng được triển khai xây dựng theo hướng bỏ hoặc tạm gác một số môn chưa thật cần thiết hoặc chưa đủ điều kiện dạy tốt, như: Ngoại ngữ, Nhạc, Vẽ, Nữ công, Gia chánh, song cũng đưa thêm một số môn thiết thực phục vụ nhân dân kháng chiến, như: Thời sự - chính sách, Giáo dục công dân, Tăng gia sản xuất.

Cấu trúc của văn bản CTGDPT năm 1950 bao gồm:

- Giải thích chương trình: chỉ rõ vị trí, vai trò và nhiệm vụ của các môn học, yêu cầu về kiến thức, nguyên tắc dạy học, hình thức tổ chức dạy học trên lớp



và các hoạt động ngoại khóa, số giờ dạy học cho mỗi chương mục và thời gian ôn tập cuối năm học;

- Hướng dẫn thực hiện chương trình từng lớp.

1.2. Giai đoạn 1956 – 1975

1.2.1. Chương trình giáo dục phổ thông ở miền Bắc

Sau năm 1954, miền Bắc lúc này đã được hoàn toàn giải phóng và nhanh chóng bước vào thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiến hành cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Tháng 3 năm 1956, Đại hội GDPT toàn quốc họp bàn việc triển khai Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 7 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa II. Đại hội đã thông qua đề án do Bộ Giáo dục khởi thảo về việc sát nhập hai hệ thống giáo dục 9 năm (của vùng tự do) và 12 năm của vùng mới giải phóng, hình thành hệ thống GDPT 10 năm theo tính chất nền giáo dục xã hội chủ nghĩa với 3 cấp học (Cấp I: 4 năm; Cấp II: 3 năm; Cấp III: 3 năm).

Cấu trúc của văn bản CTGDPT năm 1956 bao gồm:

1. Giải thích và hướng dẫn thực hiện chương trình từng môn học, trong đó có:

Phần thứ nhất: Nhiệm vụ của môn học: về mặt giáo dục và về mặt giáo dục;

Phần thứ hai: Phương châm giảng dạy môn học;

Phần thứ ba: Yêu cầu của việc giảng dạy môn học;

Phần thứ tư: Kết cấu của chương trình môn học;

Phần thứ năm: Hướng dẫn thực hiện chương trình.

2. Nội dung chương trình (theo từng lớp). Ví dụ:

Lớp Năm:

- Phân phối thời lượng;

- Nội dung dạy học (kèm theo số giờ lên lớp).

Đến năm 1960, chương trình của các môn học có sự điều chỉnh. Cấu trúc của văn bản chương trình bao gồm các thành phần:

1. Giải thích chương trình

- Nhiệm vụ của chương trình;

- Giải thích chương trình từng lớp;

- Một số vấn đề cần đặc biệt chú ý khi thực hiện chương trình.

2. Nội dung chương trình (theo từng lớp).

Tháng 8 năm 1964, đế quốc Mĩ chuyển sang chiến lược chiến tranh cục bộ ở miền Nam và tiến hành chiến tranh phá hoại bằng không quân ở miền Bắc.

Ngay từ những thử thách đầu tiên, ngành Giáo dục đã tích cực chủ động thực hiện tốt Chỉ thị số 88 TTg ngày 5/8/1965 của Phủ Thủ tướng về chuyển hướng công tác giáo dục, trong đó có nhiệm vụ cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy và học tập phù hợp với việc phân vùng trong chiến tranh: vùng phòng thủ bình thường, vùng trực tiếp bị uy hiếp và vùng trực tiếp chiến đấu. Ngoài một số điều chỉnh về nội dung của các môn học cho phù hợp với yêu cầu mới, cấu trúc của văn bản chương trình áp dụng cho các vùng này không có gì thay đổi, vẫn bám sát cấu trúc của văn

bản chương trình đã xác định từ năm 1960.

2.2.2. Chương trình giáo dục ở miền Nam (1954 – 1975)

Sau hiệp định Genève 1954, chính quyền Sài Gòn tiếp quản và tiếp tục duy trì hệ thống trường lớp đã có sẵn từ Đông Dương thuộc Pháp. Hệ thống trường lớp thời bấy giờ gồm có các bậc học: Phổ thông, Đại học và sau Đại học. Từ năm 1954 đến năm 1970, cách thức tổ chức hệ thống giáo dục, về cơ bản, vẫn áp dụng mô hình giáo dục của Pháp. Các trường phổ thông tiếp tục áp dụng *Chương trình Hoàng Xuân Hãn đã sửa đổi năm 1946*, bao gồm Đức dục, Trí dục và Thể dục. Chương trình này được bổ sung nhiều lần qua các thời Bộ trưởng Giáo dục. Tuy nhiên, cùng với sự viện trợ cho miền Nam, ngay từ năm 1955, người Mĩ đã bắt tay vào việc nghiên cứu, xây dựng kế hoạch giáo dục cho nước ta. Từ năm 1969, hệ thống giáo dục thời Việt Nam Cộng Hòa bắt đầu chịu ảnh hưởng của nền giáo dục Mĩ. Chương trình giáo dục do các cố vấn Mĩ soạn thảo được đem ra thực nghiệm từ 1969 đến 1971. Từ năm 1972, hệ thống giáo dục kiểu Mĩ được triển khai rộng khắp các vùng do Mĩ và chính quyền Sài Gòn chiếm giữ. GDPT (12 năm) gồm ba cấp: Tiểu học (5 năm), Trung học Đệ nhất cấp (4 năm), Trung học Đệ nhị cấp (3 năm):

a) Chương trình tiểu học gồm 6 môn, trong đó 5 môn: Quốc văn (Tiếng Việt), Toán, Khoa học thường thức, Luân lí hay Công dân giáo dục, Sử Địa là môn học bắt buộc. Môn thứ sáu là Nhiệm ý (tự chọn);

b) Chương trình tiểu học cộng đồng, một mặt vẫn phải tuân theo chương trình chính thức của Bộ Giáo dục, mặt khác hàng năm còn phải xây dựng một chương trình hoạt động riêng, phù hợp với hoàn cảnh của từng địa phương. Mỗi chủ điểm giáo dục liên quan đến một vấn đề thiết yếu của đời sống cộng đồng và được thực hiện ở cả trong lớp học và ngoài nhà trường nhằm đạt tới những sự cải tiến phù hợp với khả năng và nguyện vọng của người dân;

c) Chương trình Trung học đệ Nhất cấp có nhiệm vụ cung cấp cho học sinh những kiến thức tổng quát, sâu rộng hơn nhằm bổ túc những kiến thức đã có ở Tiểu học và chuẩn bị cho học sinh tiếp thu những kiến thức chuyên môn sâu hơn nữa ở Trung học đệ Nhị cấp.

Học sinh ở Trung học đệ Nhất cấp phải học 8 môn, bao gồm: Quốc văn (Việt văn), Sinh ngữ (Ngoại ngữ), Lí Hóa, Vạn vật, Toán, Sử Địa, Công Dân, Nhiệm Ý (môn tự chọn).

d) Chương trình Trung học đệ Nhị cấp một mặt giúp học sinh hoàn tất học vấn bậc Trung học và mặt khác chuẩn bị cho học sinh bước vào đại học. Ở những năm học này, học sinh được lựa chọn những môn học thích hợp với khả năng và sở thích của mình. Chương trình học do đó, không đồng nhất, mà được thay đổi tùy theo loại hình trường và tùy theo ban. Các môn

học ở Trung học đệ Nhị cấp cũng giống như ở Trung học đệ Nhất cấp nhưng sâu hơn và có thêm môn Triết học cho học sinh lớp 12.

e) Chương trình trung học tổng hợp (comprehensive secondary school curriculum) được xây dựng công phu và tỉ mỉ cho cả đệ Nhất cấp¹ và đệ Nhị cấp.² Môn thực nghiệp được quy định trong chương trình ở đệ Nhất cấp là môn học bắt buộc, bao gồm 4 môn là: Công Kỹ nghệ (dành cho nam sinh), Kinh tế gia đình (dành cho nữ sinh), Doanh thương, Canh nông.

Trên cơ sở những quy định như vậy, ở từng địa phương, phụ huynh học sinh và các nhà giáo có thể đề xuất những môn học đặc thù có thể đem ra ứng dụng ở nơi mình sinh sống.

Nhìn chung, cấu trúc của các văn bản chương trình ở bậc Tiểu học và Trung học ở miền Nam dưới chế độ Sài Gòn đương thời thường được bố trí như sau:

1. Chương trình bậc Tiểu học năm 1949

- Lời nói đầu: mục đích của môn học; cách thức thực hiện mục đích của môn học;
- Chương trình cụ thể của từng môn học và hoạt động giáo dục chia theo các lớp;
- Thời khắc biểu cho toàn cấp (Số giờ học các môn trong tuần lễ).

2. Chương trình bậc Trung học năm 1949

- Mấy lời nói đầu;
- Huấn thị đặc biệt về việc áp dụng chương trình trong niên học
- Chương trình cụ thể của từng môn học và hoạt động giáo dục chia theo các ban và các lớp. Ví dụ:

Chương trình Quốc văn, lớp đệ thất niên ban A và B: 1/ Ngữ vựng; 2/ Chính tả và văn phạm; 3/ Tập văn; 4/ Giảng văn.

- Bảng chia giờ dạy hằng tuần các môn học của theo các ban: Ban A (Cổ điển), Ban B (Sinh ngữ) và các lớp từ đệ thất niên (lớp 6) đến đệ tứ niên (lớp 9).

- Bảng chia giờ dạy hằng tuần các môn học của theo các ban: Ban khoa học A, Ban khoa học B, Ban Sinh ngữ, Ban Cổ điển và các lớp từ đệ tam niên (lớp 10) đến đệ nhất niên (lớp 12).

3. Chương trình bậc Trung học (cập nhật hóa năm 1958) áp dụng từ niên học 1958-1959

- Nguyên tắc cải tổ chương trình bậc Trung học;
- Chương trình cụ thể của các môn học theo các ban: Khoa học A (Thực nghiệm), Khoa học B (Toán), Văn chương C (Sinh ngữ), Văn chương D (Sinh ngữ và cổ ngữ);
- Bảng phân phối giờ cho mỗi môn học ở bậc Trung học đệ Nhất cấp;
- Bảng phân phối giờ cho mỗi môn học ở bậc

¹ Ban hành theo Nghị định số 2346 GD/TTHBD/HV/NĐ ngày 10/12/1971 của Tổng trưởng Bộ Giáo dục Việt Nam cộng hòa.

² Ban hành theo Nghị định số 5770 GD/TTH/HV/NĐ ngày 22/6/1972 của Tổng trưởng Bộ Giáo dục Việt Nam cộng hòa.

Trung học đệ Nhị cấp.

4. Chương trình bậc Trung học (cập nhật hóa năm 1971) áp dụng từ niên học 1971 – 1972 theo các ban, các lớp.

a/ Chương trình bậc Trung học tổng hợp đệ Nhất cấp năm 1971

- Triết lí nền giáo dục trung học tổng hợp Việt Nam;
- Mục tiêu của nền giáo dục trung học tổng hợp Việt Nam;
- Chương trình các môn học của trường trung học tổng hợp.

b/ Chương trình bậc Trung học tổng hợp đệ Nhị cấp năm 1972

- Triết lí nền giáo dục trung học tổng hợp Việt Nam;
- Mục tiêu của nền giáo dục trung học tổng hợp Việt Nam;
- Chương trình các môn học của trường trung học

tổng hợp. Ví dụ: Chương trình Quốc văn: 1/ Huấn thị về việc giảng dạy Quốc văn: mục đích; phần kim văn; phần cổ văn; việc đọc sách; 2/ Nội dung dạy học. Ví dụ: Giảng văn và văn học sử Lớp 10 ban C (Văn chương – Sinh ngữ), D (Văn chương cổ ngữ) và F (Doanh thương): Văn học sử; Văn thế; Trích giảng. 3/ Bảng phân phối giờ các môn học trong tuần lễ.

1.3. Giai đoạn 1975 – 1985

Giai đoạn 1975 – 1985 được mở đầu bằng sự toàn thắng của dân tộc Việt Nam đã mở ra kỉ nguyên độc lập, thống nhất và chủ nghĩa xã hội trên đất nước Việt Nam.

Đứng trước những yêu cầu mới của nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, hệ thống giáo dục được cải cách từ năm 1954 đã bộc lộ những thiếu sót mà những sự cải tiến cục bộ không thể nào bổ cứu được. Cải cách toàn bộ hệ thống giáo dục trở thành một đòi hỏi khách quan. Đại hội lần thứ V Đảng Cộng sản Việt Nam đã quyết định tiến hành một cuộc cải cách sâu rộng toàn bộ hệ thống giáo dục quốc dân nhằm làm cho giáo dục phục vụ đắc lực hơn, có hiệu quả hơn sự nghiệp xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. Tháng 1 năm 1979, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành Nghị quyết về cải cách giáo dục.

GDPT được chia thành hai bậc: Phổ thông cơ sở và Phổ thông trung học. Trường phổ thông cơ sở là một thể thống nhất từ lớp 1 đến lớp 9, đó là bậc học sẽ tiến tới phổ cập bắt buộc cho tất cả thiếu niên từ 6 - 15 tuổi. Trường phổ thông cơ sở có nhiệm vụ giáo dục toàn diện cho học sinh đạt trình độ văn hoá phổ thông tương đối hoàn chỉnh, có năng lực làm các loại lao động phổ thông, hoặc trực tiếp đi vào sản xuất, công tác hoặc học lên bậc Phổ thông trung học bằng nhiều con đường khác nhau. Nội dung giáo dục ở trường

phổ thông cơ sở có tính chất toàn diện và kĩ thuật tổng hợp. Phương pháp giáo dục ở trường phổ thông cơ sở coi trọng việc xây dựng cho học sinh tính chủ động và thói quen tự học. Trường phổ thông trung học từ lớp 10 đến 12, có nhiệm vụ nâng cao trình độ văn hoá cho những học sinh đã tốt nghiệp bậc Phổ thông cơ sở. Nội dung giáo dục ở trường phổ thông trung học có tính chất toàn diện và kĩ thuật tổng hợp, đồng thời chú ý phát huy sở trường và năng khiếu cá nhân.

Tuy nhiên, CTGDPT vẫn chưa có sự thay đổi căn bản về cấu trúc văn bản, chủ yếu vẫn là sự điều chỉnh cục bộ ở từng cấp học, môn học và thay sách giáo khoa.

1.4. Giai đoạn 1986 – 1995

Vào những năm 1978-1988, khi bắt đầu công cuộc đổi mới theo đường lối Đại hội Đảng lần thứ VI đề ra, ngành Giáo dục nước ta đang lâm vào tình trạng yếu kém về nhiều mặt. Quy mô giáo dục giảm sút; hiệu quả đào tạo ở cấp I còn rất thấp; chất lượng giáo dục văn hóa có sự chênh lệch khá lớn giữa các trường và ở thành thị với nông thôn. Tốc độ phát triển GDPT khá nhanh nhưng không ổn định. Hiện tượng học sinh lưu ban, bỏ học có xu hướng tăng lên trong nhiều năm, đặc biệt là khối cấp II. CTGDPT còn nặng nề, quá tải, mặt khác nội dung lại bị cắt xén, giản lược..., gây nên mất cân đối trong giáo dục.

Đến hết năm học 1988-1989, bậc học Phổ thông đã hoàn thành toàn bộ chương trình các môn học, cấp học và mục tiêu kế hoạch đào tạo cấp III theo tinh thần cải cách giáo dục.

Đối với cấp I, chương trình có 3 loại: Chương trình 165 tuần là chương trình chuẩn, áp dụng cho cả nước; Chương trình 100 tuần dùng cho một trường vùng sâu, vùng xa, đồng bằng sông Cửu Long; Chương trình 120 tuần dùng cho nhiều trường ở miền núi. Ngoài ra, còn có chương trình "Công nghệ giáo dục" được triển khai thí điểm tại một số ít trường của một số tỉnh.

Trên cơ sở tổng kết thành tựu 10 năm thực hiện Nghị quyết 14 của Bộ Chính trị về cải cách giáo dục, Bộ Giáo dục đã tiến hành nghiên cứu, xây dựng và lần đầu tiên đã ban hành văn bản "Quy định về mục tiêu và kế hoạch đào tạo của trường phổ thông cơ sở" (3/1986) và "Quy định về mục tiêu và kế hoạch đào tạo của trường phổ thông trung học", gọi tắt là Kế hoạch đào tạo. Đây chính là hình ảnh đầu tiên của Chương trình khung về giáo dục phổ thông. Cấu trúc của văn bản Kế hoạch này bao gồm:

I. Vị trí, tính chất, nhiệm vụ của bậc học

II. Mục tiêu đào tạo

1. Về thể giới quan, tư tưởng, chính trị, pháp luật, đạo đức và cư xử có văn hóa;
2. Về văn hóa khoa học;
3. Về lao động, kĩ thuật tổng hợp, hướng nghiệp, chuẩn bị nghề (và dạy nghề);

4. Về thể chất, vệ sinh, quốc phòng;

5. Về thẩm mỹ.

III. Kế hoạch dạy và học

Kế hoạch thời gian

A. Các trường, lớp không phân ban

B. Các trường, lớp phổ thông trung học phân ban

- Ban Toán - Lí (Ban A);

- Ban Khoa học tự nhiên (Ban B);

- Ban Văn – Sử - Địa (Ban C);

- Ban Tiếng nước ngoài (Ban D).

1. Kế hoạch dạy học trên lớp;

2. Giáo dục lao động, kĩ thuật tổng hợp, hướng nghiệp và chuẩn bị nghề;

3. Công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp.

IV. Phương pháp đào tạo

A. Hệ thống phương pháp đào tạo

- Hệ thống phương pháp dạy và học;

- Hệ thống phương pháp giáo dục.

B. Các yêu cầu cơ bản

C. Nâng cao hiệu quả của việc sử dụng phương pháp

1. Cải tiến các hình thức tổ chức dạy học và giáo dục;

2. Phối hợp các hình thức làm việc;

3. Từng bước trang bị phương tiện kĩ thuật hiện đại;

4. Phối hợp chặt chẽ các lực lượng giáo dục.

V. Đánh giá trình độ được đào tạo của học sinh

A. Nguyên tắc

B. Nội dung và phương pháp

1. Đánh giá tập trung vào hai mặt cơ bản của nhân cách (Phẩm chất đạo đức và năng lực văn hóa khoa học kĩ thuật);

2. Chuẩn và thang đánh giá.

C. Hình thức và tổ chức thực hiện.

VI. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí trường Phổ thông trung học

A. Đội ngũ giáo viên;

B. Đội ngũ cán bộ quản lí.

VII. Cơ sở vật chất – kĩ thuật giáo dục và tài chính

A. Cơ sở vật chất – kĩ thuật giáo dục;

B. Tài chính.

VIII. Quản lí

A. Mục tiêu;

B. Cơ cấu tổ chức;

C. Nguyên tắc và phương pháp;

D. Quy trình.

IX. Phối hợp các lực lượng xã hội tham gia giáo dục học sinh

X. Thực hiện kế hoạch đào tạo Phổ thông trung học

1.5. Giai đoạn 1996 - 2006

Đây là giai đoạn toàn Ngành khẩn trương triển khai công tác xây dựng, đưa CTGDPT mới vào nhà

trường nhằm thực hiện Nghị quyết số 40 của Quốc hội khóa X về đổi mới chương trình và sách giáo khoa. Sau một thời gian thí điểm ở 12 tỉnh, thành phố, năm 2001, chương trình tiểu học và năm 2002 chương trình trung học cơ sở đã chính thức được ban hành; chương trình trung học phổ thông được ban hành tạm thời để tiến hành thí điểm. Đến tháng 5/2006 hoàn thành việc biên soạn bộ chương trình GDPT mới.

Cấu trúc của văn bản chương trình 2006 đã có những thay đổi, cải tiến rõ rệt so với các chương trình trước đây. Chương trình bao gồm các thành tố như sau:

A. Những vấn đề chung

- Giới thiệu về cấp học, bậc học
- Mục tiêu giáo dục của cấp học, bậc học
- + Mục tiêu chung;
- + Mục tiêu cụ thể.
- Yêu cầu về nội dung, phương pháp giáo dục

B. Kế hoạch giáo dục

- Yêu cầu đối với Kế hoạch giáo dục
- Kế hoạch giáo dục
- Giải thích và hướng dẫn thực hiện

C. Chương trình giáo dục

- Yêu cầu xây dựng chương trình
- Chương trình các môn học và hoạt động giáo dục
- + Mục tiêu môn học ;
- + Nội dung dạy học :
- ++ Yêu cầu chung ;
- ++ Cấu trúc nội dung.
- + Hướng dẫn thực hiện chương trình.
- Yêu cầu cần đạt đối với học sinh.

2. Nhận xét chung về quá trình hình thành và phát triển chương trình giáo dục phổ thông từ 1945 đến 2006

2.1. Từ 1945 đến trước tháng 3/1990

- CTGDPT là chương trình môn học, chưa phân biệt chương trình khung và chương trình môn học.
- Cấu trúc chung của các văn bản chương trình môn học đều bao gồm hai phần chính là: phần giới thiệu chung về môn học (vị trí, vai trò và một số vấn đề cần chú ý) và phần chương trình môn học/hoạt động.
- Ngôn ngữ, cách thức, mức độ trình bày của văn bản chương trình hết sức ngắn gọn, cô đọng, không đi sâu vào chi tiết.

- Hình thức công bố là dạng văn bản in. Đối tượng thụ hưởng văn bản CTGDPT là giáo viên, học sinh, cán bộ quản lí nhà trường.

2.2. Từ năm 1990 đến 2006

- Cấu trúc văn bản chương trình đã có sự thay đổi rõ rệt theo hướng trở thành kế hoạch hành động sự phạm trong nhà trường. Cấu trúc văn bản chương trình không còn bó hẹp ở việc lựa chọn nội dung và xác định thời lượng dạy học mà thực sự là một kế hoạch hành động sự phạm, kết nối mục tiêu giáo dục với các lĩnh vực nội dung và phương pháp giáo dục, phương tiện

dạy học và cách thức đánh giá kết quả học tập của học sinh, đảm bảo sự liên tục giữa các cấp học.

- Hình thức của văn bản chương trình chủ yếu là:

+ Chương trình tổng thể: Đây là sự kết hợp hài hòa các chương trình môn học và các hoạt động với tư cách là một chỉnh thể (đối với từng cấp, đối với toàn bộ quá trình giáo dục phổ thông);

+ Chương trình môn học hay chương trình dạy học, bao gồm các thành tố chính như: mục tiêu cần đạt, nội dung dạy học, chuẩn kiến thức và kĩ năng môn học, định hướng phương pháp dạy học, phương pháp và hình thức đánh giá,... Trong đó, mục tiêu và nội dung là hai thành tố cơ bản nhất.

+ Mỗi chương trình môn học là một bộ phận cấu thành của chương trình tổng thể.

- Nội dung của văn bản chương trình thường đề cập đến: Những vấn đề chung (phần tổng quát) và kế hoạch dạy học, nội dung dạy học, yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng, thái độ, hướng dẫn thực hiện chương trình (phần quy định cụ thể cho từng môn).

- Hình thức công bố là dạng văn bản in và văn bản điện tử. Đối tượng thụ hưởng văn bản CTGDPT là giáo viên, học sinh, cán bộ quản lí nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục (1990), *Quy định về Mục tiêu và kế hoạch đào tạo của trường phổ thông trung học*, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Chương trình giáo dục phổ thông*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. Phạm Minh Hạc (1996), *Phát triển giáo dục, phát triển con người phục vụ phát triển xã hội - kinh tế*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Nguyễn Q. Thắng (2005), *Khoa cử & Giáo dục Việt Nam*, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
5. Bùi Đức Thiệp và nhóm nghiên cứu (2011), Báo cáo tổng kết đề tài KHCN (B2009-37-74): *Hệ thống giáo dục miền Nam Việt Nam giai đoạn 1954 – 1975*, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

SUMMARY

From 1945 till present, Vietnam education system has undergone three reforms and is currently going through the radical and comprehensive renovation and international integration. The reality of development of general education curriculum over the past time shows that each period of development of education in our country has its respective general education curriculum. And in such a period, the level of curriculum development is different, depending on the revolutionary requirements and awareness of education in general and curriculum of general education in particular. In this article, the author has provided an overall picture of the process of formulation and development of general education curriculum structure in Vietnam from 1945 to 2006.